TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS
TỈNH PT

Bản án số:05/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 3 năm 2023
V/v:*"Ly hôn"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS TỈNH PT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Chí.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Hà Đức Trưởng.
Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Chí -Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:02/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số:20/2023/QĐSXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị TH**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu ĐG, xã VL, huyện TS, tỉnh PT,có mặt.

Bị đơn: Anh **Hà Văn TH1**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Khu ĐG, xã VL, huyện TS, tỉnh PT,vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2022 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Hà Thị TH trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 05/12/2022, chị Hà Thị TH cùng anh Hà Văn TH1 đăng ký kết hôn tại UBND xã VL, huyện TS, tỉnh PT. Hai bên chung sống hạnh phúc được 02 tuần thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm do anh TH1 ghen tuông nên chị TH đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại xã Xuân Đài, huyện TS, tỉnh PT để sinh sống. Từ đó hai bên chính thức ly thân chấm dứt quan hệ tình cảm. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện TS, cho chị xin được ly hôn anh Hà Văn TH1.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không đề nghị giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hà Văn TH1 trình bày: Anh với chị TH có đăng ký kết hôn với nhau ngày 05/12/2022 tại UBND xã VL, huyện TS, tỉnh PT. Sau khi kết hôn chị TH về chung sống với gia đình anh được một thời gian thì chị TH bỏ đi không trở về, anh TH1 có liên lạc với chị TH nhiều lần nhưng chị TH trả lời không về nữa, từ đó vợ chồng chính thức ly thân. Nay chị TH xin ly hôn anh TH1 đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không đề nghị giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Chị Hà Thị TH có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT cho chị xin ly hôn với anh Hà Văn TH1, căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT đã tiến hành hòa giải chị TH xin ly hôn, anh TH1 đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay anh Hà Văn TH1 vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện TS xét xử vắng mặt anh TH1 là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị TH; anh TH1 trước khi kết hôn có thời gian tự nguyện tìm hiểu và hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND xã VL, huyện TS, tỉnh PT. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Trong quá trình hòa giải Tòa án đã làm rõ hiện vợ chồng chị TH; anh TH1 đã ly thân, không quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị TH; anh TH1 đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận việc yêu cầu xin ly hôn của chị TH đối với anh TH1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị TH; anh TH1 chưa có con chung nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị TH; anh TH1 không đề nghị giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị TH tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị TH được ly hôn anh Hà Văn TH1.

Về con chung: Chị TH; anh TH1 chưa có con chung.

Về tài sản chung; công nợ và công sức: Chị TH; anh TH1 không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị TH phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị TH đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh PT 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án theo Biên lai thu số 0007497 ngày 16/12/2022.

5.Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị TH có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Anh Hà Văn TH1 có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- UBND xã VL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Chí